Mẫu số 40-DS
NQ01/2017/NQ-HĐTP
13/01/2017

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THAN UYÊN** **TỈNH LAI CHÂU** Số: 34/2019/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Than Uyên, ngày 17 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 31/2019/ TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Anh Đỗ T, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Bản N , xã T huyện T tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Chị Đỗ Thị T, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Thôn Y xã V, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Đỗ T và chị Đỗ Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Đỗ T và chị Đỗ Thị T thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Anh Đỗ T và chị Đỗ Thị T có hai con chung tên là Đỗ Triệu Vy, sinh ngày 23/3/2015 và Đỗ Danh Trung, sinh ngày 03/6/2017. Anh Đỗ T và chị Đỗ Thị T thỏa thuận như sau:

+ Anh Đỗ T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên là Đỗ Triệu V , sinh ngày 23/3/2015 cho đến khi cháu Vy thành niên (đủ 18 tuổi).

+ Chị Đỗ Thị T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên là Đỗ Danh Tr, sinh ngày 03/6/2017 cho đến khi cháu Trung thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do anh Đỗ T và chị Đỗ Thị T không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho các đương sự cho đến khi các bên có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Đỗ T và chị Đỗ Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở anh Tuân và chị T thực hiện quyền này.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Anh Đỗ T và chị Đỗ Thị T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) Anh Đỗ T và chị Đỗ Thị T mỗi người phải chịu 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)*. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị là để anh Tuân nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận anh Tuân đã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2010/0003597 ngày 28/3/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu nay chuyển thành án phí. Anh Đỗ T được hoàn trả lại 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *TA tỉnh;*
- *VKS huyện TU;*
- *THA huyện TU;*
- *Chi cục THA dân sự huyện*
- *UBND xã Ta Gia;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Giang Thị Vượng